

Bản án số: 262/2024/HS-PT
Ngày: 12-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2024/TLPT-HS ngày 08/7/2024, đối với bị cáo Huỳnh L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 121/2024/HSST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh L; sinh năm 1996 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: số A đường D, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh L1, sinh năm 1962 và bà: Trương Thị S, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/11/2023. Có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Quách Võ Phương L2; sinh năm 1995 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: G20 cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số F đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Gia P, sinh năm 1963 và bà: Võ Ngọc H, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/11/2023. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh L: ông Vũ Quốc T - Luật sư thuộc công ty L3, Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 05/11/2023, tại trước nhà số I Kênh N, phường B, quận B, tổ tuần tra 363 Công an quận B phát hiện Huỳnh L điều khiển xe mô tô biển số 59H1 - 702.33 chở Quách Võ Phương L2 ngồi sau có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong tay phải Quách Võ Phương L2 đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi là ma túy nên đưa L và L2 cùng vật chứng bàn giao cho Công an phường B, quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 12453/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3017gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh L và Quách Võ Phương L2 khai: khoảng 21 giờ 40 phút ngày 05/11/2023, L gọi L2 qua ứng dụng zalo rủ đi mua ma túy để sử dụng thì L2 đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 59H1 - 702.33 qua địa chỉ F N, phường P, quận T chở L2 đi mua ma túy. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 05/11/2023, L chở L2 đến khu vực đường K, phường B, quận B gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (L2, L mỗi người bỏ ra 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng). Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi L đang chở L2 đến trước nhà số I Kênh N, phường B, quận B thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ và thu giữ trong tay phải Quách Võ Phương L2 đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ trong tay phải của L2: 01 (một) gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định.

- Thu giữ của Huỳnh L: 01 xe mô tô biển số 59H1 - 70233, qua xác minh chủ sở hữu là ông Huỳnh L1 (cha của L), vào ngày 05/11/2023, L lấy xe trên đi mua ma túy thì ông L1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông L1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số thuê bao 0385.510.602, qua xác minh chủ sở hữu là chị Nguyễn Kim Phương U (bạn L). Bị can L mượn điện thoại trên của chị U để sử dụng, sau đó bị can L sử dụng điện thoại trên liên lạc mua ma túy thì chị U không biết.

- Thu giữ của Quách Võ Phương L2: 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen có số thuê bao 0986.371.034.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 121/2024/HSST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2023.

Xử phạt bị cáo Quách Võ Phương L2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/6/2024, bị cáo Huỳnh L kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Huỳnh L xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, vì mức án sơ thẩm xử bị cáo là quá nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: gia đình bị cáo có công cách mạng, bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh L, Quách Võ Phương L2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh L kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét thấy bị cáo Huỳnh L có các tình tiết giảm nhẹ: có ông và bà nội là người có công với cách mạng, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, mà cấp sơ thẩm chưa xem xét; tuy nhiên xét thấy hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là đã phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh L trình bày: đồng ý với bản án sơ thẩm về tội danh, khung hình phạt xử phạt bị cáo; không đồng ý với mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo vì mức án quá nặng trong khi bị cáo và đồng phạm tàng trữ chỉ có 0,3017 gam Methamphetamine. Bên cạnh đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo có quá trình cống hiến cho đất nước, là quân nhân xuất ngũ, bị cáo phạm tội một cách bông bột, nhất thời do bị rủ rê, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 05/11/2023, bị cáo L rủ và chở bị cáo L2 đi mua ma túy. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 05/11/2023, hai bị cáo đến khu vực đường K, phường B, quận B gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (L2 và L mỗi người bỏ ra 150.000 đồng) về để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi L đang chở L2 trên đường về, đến trước nhà số I Kênh N, phường B, quận B thì bị kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong tay phải L2 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3017gam, loại Methamphetamine. Hành vi trên của các bị cáo Huỳnh L và Quách Võ Phương L2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, bản án sơ thẩm số 121/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Huỳnh L và Quách Võ Phương L2 về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Huỳnh L: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, vì cấp sơ thẩm đã tuyên hình phạt cho bị cáo là quá nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải bị cáo L là quân nhân xuất ngũ, có ông nội là ông Huỳnh H1 và bà nội là bà Trần Thị X là người có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Huỳnh L mức hình phạt là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép ma túy” là có phần nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh L cung cấp chứng cứ chứng minh ông ngoại của bị cáo có huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba kháng chiến chống Mỹ, bà ngoại của bị cáo có huân chương kháng chiến giải phóng hạng nhất kháng chiến chống Mỹ, bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm có nhận định nhưng chưa áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần được xem xét để áp dụng.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo L: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là quá nghiêm khắc, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo gây ra.

Từ những lập luận trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo Huỳnh L là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Quách Võ Phương L2 tuy không có kháng cáo, nhưng xét thấy bị cáo L2 cùng bị cáo L bỏ số tiền mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là nghiêm khắc, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên dành cho bị cáo L2 mức hình phạt phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo gây ra, mức độ vai trò đồng phạm cũng như nhân thân bị cáo, nên cũng xem xét giảm cho bị cáo L2 một phần hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, của luật sư bào chữa cho bị cáo L tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh L nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh L; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 121/2024/HSST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Huỳnh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Quách Võ Phương L2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2023.

[3] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Huỳnh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Q. Bình Tân; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA Q. Bình Tân; (1)
- TAND Q. Bình Tân; (2)
- Công an Q. Bình Tân; (1)
- Trại giam; (2)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ